

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **68/2019/HS-ST**

Ngày: 29/7/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Cao Lâm và ông Hoàng Minh Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tất Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2019/TLST-HS, ngày 25 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Ôn Văn D, sinh ngày 12/3/1993 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ôn Văn N; sinh năm 1973 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; vợ, con: Chưa có

Tiền sự: không.

Tiền án: Có 02 tiền án.

+ Ngày 28/8/2015 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Ôn Văn D 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bản án số 38/2015/HSST ngày 28/8/2015).

+ Ngày 11/9/2015 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Ôn Văn D 07 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (bản án số 85/2015/HSST ngày 11/9/2015).

Ngày 09/02/2018 D chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương. Có mặt.

2. Lê Văn Đ, sinh ngày 16/4/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2013 Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương xử phạt Lê Văn Đ 04 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (bản số 23/2013/HSST ngày 15/3/2013).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Dương. Có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Ôn Văn C, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
 2. Anh Lý Văn S, sinh năm 1988. Trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
 3. Chị Bàn Thị B, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn L, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
 4. Chị Bàn Thị L, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.
 5. Đặng Thị G, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Ct, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.
 6. Đỗ Như H, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
 7. Anh Chu Văn T, sinh năm 1998. Trú tại: Thôn L, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 25 phút ngày 04/4/2019 tại phòng hát số 01 quán Wind Cafe thuộc thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ôn Văn D và Lê Văn Đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Phát hiện và thu giữ tại mặt bàn trong phòng hát số 01 gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Sting có nắp màu đỏ, có 02 lỗ thủng, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình cầu.

Tại Kết luận giám định số 288 ngày 08/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Ôn Văn D và Lê Văn Đ ngày 04/4/2019 là chất ma túy, loại Methamphetamine, số thứ

tự 323 thuộc danh mục IIC, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 0,528g (không phải năm hai tám gam).

Tại Cơ quan điều tra Ôn Văn D và Lê Văn Đ khai nhận: D và Đ là người thường sử dụng ma túy đá bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể D và Đ ngày 04/4/2019, kết quả (+) dương tính.

Khoảng 22 giờ ngày 03/4/2019, Ôn Văn D một mình đến quán karaôkê T thuộc thôn B, xã S, huyện S thì gặp Ôn Đức C và Lê Văn Đ. Lúc này D rủ Đ đi mua ma túy đá về sử dụng, Đ đồng ý, sau đó D mượn xe mô tô của C để cùng Đ đi mua ma túy đá (C không biết việc D rủ Đ đi mua ma túy đá và D mượn xe để đi mua ma túy đá), khi đi về đến nhà D, D mượn điện thoại của Đ và lắp sim điện thoại do mình nhặt được vào để gọi điện giao dịch mua ma túy đá với người đàn ông tên Q nhà ở xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang để gặp Q, tại đây D đưa cho Q 1.000.000 đồng để mua ma túy đá (số tiền trên là của D), Q hẹn D và Đ khoảng 20 – 30 phút sau sẽ để ma túy đá trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THANGLONG ở lề đường bên phải thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Khoảng 20 phút sau D và Đ đi đến thôn H, xã N, huyện S thì quan sát thấy ở lề đường bên phải có 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu THANGLONG, Đ xuống xe và cầm vỏ bao thuốc lá kiểm tra thì thấy bên trong có 01 túi nilon đựng ma túy đá và cầm ở tay. Sau đó D và Đ đi đến cầu treo xã N thì Đ đưa D số ma túy đá trên và cùng nhau đi về quán hát để trả xe mô tô cho C, lúc này C rủ Đ, D và Chu Văn T đi hát karaoke ở quán Wind Cafe của chị Đỗ Như H tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, khi đến nơi Đ, D, C, T vào phòng hát số 01 của quán hát và gọi thêm nhân viên rót bia của quán hát là Đặng Thị G; Bàn Thị L. Khi hát Karaoke được khoảng 30 phút thì C đi về, sau đó D lấy ma túy đá ra và cùng T, Đ sử dụng một ít, số ma túy đá còn lại D để trên mặt bàn uống nước trong phòng hát (Việc D, Đ, T sử dụng ma túy đá chị H, G, L không biết). Đến 03 giờ 25 phút ngày 04/4/2019 Tổ công tác đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện Sơn Dương kiểm tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, Đ và thu giữ cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương thu giữ 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị can Ôn Văn D, Lê Văn Đ; 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Sting có nắp màu đỏ, có 02 lỗ thủng, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình cầu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại của Lê Văn Đ; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu trắng.

Tại Cáo trạng số 71/CT-VKSSD, ngày 24/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương đã truy tố Ôn Văn D và Lê Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Các bị cáo Ôn Văn D và Lê Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Ôn Văn D.

Xử phạt Ôn Văn D từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Xử phạt Lê Văn Đ từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam.

Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định; vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 01 giờ 00 phút ngày 04/4/2019, tại quán hát Wind Cafe tại thôn Đ, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Ôn Văn D và Lê Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,528g (*không phải năm hai tám gam*) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ôn Văn D đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích, do vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn Đ không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức án đối với các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân thường gây ra các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo D là người rủ rê khởi xướng, đồng thời là người trực tiếp giao dịch bỏ tiền ra mua ma túy và chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy. Bị cáo Đ là đồng phạm giúp sức trực tiếp và tích cực.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị can Ôn Văn D, Lê Văn Đ; 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Sting có nắp màu đỏ, có 02 lỗ thủng, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình cầu; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu trắng là tang vật của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại của Lê Văn Đ cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ôn Văn D, Lê Văn Đ và Chu Văn T. Ngày 18/4/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Sơn Dương để xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy đá cho D và Đ vào ngày 03/4/2019, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Ôn Đức C cho D và Đ mượn xe mô tô, do C không biết D và Đ sử dụng xe mô tô đi mua ma túy đá nên không đề cập xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Đỗ Như H, Đặng Thị G, Bàn Thị L do không biết D, Đ, T sử dụng ma túy đá tại quán hát karaoke nên không đề cập xử lý. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ vào:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ôn Văn D.

** Tuyên bố:* Các bị cáo Ôn Văn D và Lê Văn Đ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

**Xử phạt:*

1. Bị cáo Ôn Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2019.

2. Bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/4/2019.

** Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định, bên ngoài phong bì có 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị can Ôn Văn D, Lê Văn Đ; 01 vỏ chai nhựa trong suốt nhãn hiệu Sting có nắp màu đỏ, có 02 lỗ thủng, một lỗ gắn ống nhựa màu xanh, một lỗ gắn ống thủy tinh có đầu hình cầu; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong có 01 sim điện thoại nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Sơn Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương ngày 26/6/2019).

** Về án phí* : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

** Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Công an huyện Sơn Dương;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Quỳnh